

Kiến thức về tự xét nghiệm HIV (HIV self-testing) ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Nguyễn Phương Anh¹, Nguyễn Thị Ngọc Trinh², Nguyễn Ngọc Tuyền³, Dương Thị Anh Đào⁴, Nguyễn Thiện Minh⁵, Đỗ Thị Lan Anh²

¹Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức

²Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

³Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park

⁴Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

⁵Bộ môn Dịch tễ học, Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Dược TP.HCM

Tóm tắt

Đặt vấn đề: Tự xét nghiệm HIV (HIV self-testing hay HIVST) là một trong những chiến lược mới và quan trọng trong việc phát hiện sớm những ca mắc mới một cách tiện lợi, bảo mật và an toàn. Theo Bộ Y tế những ca mắc mới chủ yếu ở những đối tượng từ 16-29 tuổi chiếm 48,6%. Chính vì thế, việc tác động đến sinh viên về vấn đề kiến thức tự xét nghiệm HIV rất quan trọng.

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV (HIVST).

Đối tượng và phương pháp: Đây là nghiên cứu cắt ngang khảo sát trên 495 sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024. Kiến thức và thái độ về tự xét nghiệm HIV được đánh giá thông qua bảng câu hỏi cấu trúc tự điền Google Form. Các yếu tố liên quan đến có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV được xác định thông qua phân tích hồi quy logistic.

Kết quả: 25% sinh viên có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV. Nghiên cứu tìm thấy mối liên quan giữa xu hướng tình dục và nơi nào nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV (Trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, chống HIV/AIDS nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV).

Kết luận: Tỷ lệ sinh viên tham gia có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV là 24,7% và tỷ lệ sinh viên có kiến thức chưa đúng về tự xét nghiệm HIV là 75,3%. Tỷ lệ kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV ở sinh viên năm cuối còn thấp. Bên cạnh đó, cần có những chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe cho sinh viên năm cuối ở khối ngành y khoa trước khi đi thực tập lâm sàng để có kiến thức phòng ngừa HIV/AIDS.

Từ khóa: Kiến thức, Tự xét nghiệm HIV, Sinh viên đại học

Ngày nhận bài:

29/08/2025

Ngày phản biện:

10/10/2025

Ngày đăng bài:

20/01/2026

Tác giả liên hệ:

Đỗ Thị Lan Anh

Email:

anhdtl@pnt.edu.vn

ĐT: 0945217146

Abstract

Knowledge about HIV self-testing among final-year students at Pham Ngoc Thach University of Medicine

Background: HIV self-testing (HIVST) is one of the new and important strategies for the early detection of new cases in a convenient, confidential, and safe manner. According to the Ministry of Health, new cases primarily occur in individuals aged 16–29, accounting for 48.6%. Therefore, it is crucial to influence students regarding knowledge of HIV self-testing.

Objective: To determine the proportion of final-year students at Pham Ngoc Thach University of Medicine who have correct knowledge about HIV self-testing (HIVST).

Methods: This was a cross-sectional study surveying 495 final-year students at Pham Ngoc Thach University of Medicine in 2024. Knowledge and attitude regarding HIV self-testing were assessed via a structured, self-administered Google Form questionnaire. Factors associated with having correct knowledge about HIV self-testing were identified through logistic regression analysis.

Results: 25% of students had correct knowledge about HIV self-testing. The study found a correlation between **sexual orientation** and **where to receive/purchase an HIV self-testing kit** (Ministry of Health and Vietnam Administration of HIV/AIDS Control websites as the place to receive/purchase the HIV self-testing kit).

Conclusion: The proportion of participating students with correct knowledge about HIV self-testing was **24.7%**, and the proportion of students with incorrect knowledge about HIV self-testing was **75.3%**. The rate of correct knowledge about HIV self-testing among final-year students remains low. In addition, health education communication programs are needed for final-year students in the medical field before their clinical internships to equip them with knowledge for HIV/AIDS prevention.

Keywords: Knowledge, HIV Self-Testing, University Students

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiễm HIV (Human immunodeficiency virus) là một vấn đề sức khỏe cộng đồng lớn trên toàn cầu và đến nay vẫn chưa có thuốc điều trị dứt điểm. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, kể từ khi bắt đầu đại dịch HIV, trên toàn thế giới đã có 88,4 triệu người nhiễm HIV, 40,4 triệu người tử vong do HIV và 39,9 triệu người đang chung sống với HIV [1]. Trong 9 tháng đầu năm 2022, Việt Nam có 9.025 ca nhiễm HIV mới và 1.378 ca tử vong do HIV. Vào khoảng 3 năm gần đây, phát hiện những ca mắc HIV tăng lên 13.000 - 14.000 người/năm. Số ca mắc nhiều là các tỉnh phía nam, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh (28%) và đồng bằng sông Cửu Long (26%) [2]. Gánh nặng sức khỏe do HIV tập trung ở các nước thu nhập thấp đến trung bình. HIV vẫn là gánh nặng bệnh tật của toàn quốc [3]. Nguồn lây nhiễm HIV phổ biến nhất là quan hệ tình dục không an toàn [4].

Người mắc HIV luôn phải chịu sự kì thị, phán xét và phân biệt đối xử của xã hội. Cũng chính vì những nguyên nhân trên sẽ dẫn đến việc người mắc bệnh ngại phải đến các cơ sở y tế để xét nghiệm, giấu giếm bệnh tật và không nhận được sự thông cảm của cộng đồng người mắc bệnh, có thể dẫn đến tự tử [5]. Tự xét nghiệm HIV là một trong những chiến lược mới và quan trọng trong việc phát hiện sớm những ca mắc mới, tiện lợi, bảo mật, an toàn [6] [7].

Theo Bộ Y Tế, trong 10 tháng đầu năm 2022, những ca mắc mới chủ yếu ở những đối

tượng từ 16-29 tuổi chiếm 48,6% [8]. Chính vì thế việc tác động đến sinh viên về vấn đề kiến thức tự xét nghiệm HIV rất quan trọng. Mặc dù vậy, không có nhiều nghiên cứu về kiến thức của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh về tự xét nghiệm HIV.

Nghiên cứu về kiến thức của sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh về tự xét nghiệm HIV giúp xác định giải pháp can thiệp trong tương lai nhằm nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành về tự xét nghiệm HIV và từ đó có ý thức bảo vệ bản thân và sức khỏe cộng đồng trong việc phòng ngừa HIV/AIDS. Việc khảo sát kiến thức và năng lực của sinh viên y khoa năm cuối có thể phản ánh hiệu quả của chương trình đào tạo hiện tại, từ đó cung cấp cơ sở để đề xuất các cải tiến phù hợp nhằm nâng cao năng lực phòng chống HIV/AIDS cho sinh viên y khoa. Do đó, mục tiêu của nghiên cứu nhằm mô tả kiến thức về tự xét nghiệm HIV (HIV self-testing) và xác định các yếu tố liên quan đến kiến thức về tự xét nghiệm HIV ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2024.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm cuối (năm thứ sáu đối với sinh viên các ngành bác sĩ y khoa, bác sĩ y học dự phòng; sinh viên năm thứ năm với các ngành bác sĩ răng-hàm-mặt, dược sĩ; sinh viên năm thứ tư với các ngành

khác) Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2023 – 2024.

Tiêu chuẩn chọn vào

Sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2023 – 2024.

Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên nước ngoài không nghe-đọc-hiểu tiếng Việt tốt, sinh viên lớp Y Việt - Đức, sinh viên đã nghỉ học, bảo lưu, tạm nghỉ học vì bất kỳ lý do gì trong thời gian tiến hành nghiên cứu.

Loại trừ sinh viên lớp Y Việt - Đức do trong năm cuối, nhóm sinh viên này sẽ sang Đức để hoàn thành chương trình học và không tham gia thực hành lâm sàng tại Việt Nam.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Địa điểm: tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thời gian nghiên cứu từ tháng 02/2024 đến tháng 06/2024.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu và cách chọn mẫu

Tính theo công thức ước tính cỡ mẫu cho một tỷ lệ, trong đó:

- n: Cỡ mẫu cần thiết của nghiên cứu
- $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$: Trị số phân phối chuẩn với độ tin cậy 95%
- $\alpha = 0,05$: Sai lầm loại I
- $d = 0,05$: Độ chính xác mong muốn
- Tham khảo từ bài nghiên cứu của tác giả Abdulhammed Opeyemi Babatunde (Nigerira) [9] tỷ lệ người tham gia chưa từng sử dụng tự xét nghiệm HIV là 76,1%. Do đó: $p = 0,76$.
- Sau khi hiệu chỉnh và dự trừ mất mẫu, cỡ mẫu cần cho nghiên cứu là 334 sinh viên.
- Thực tế thu thập được 495 mẫu.

2.5. Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu nhiều giai đoạn

Bước 1: Sử dụng kỹ thuật chọn mẫu phân tầng theo tỷ lệ đối với ngành học. Có 9 tầng tương ứng với 9 ngành.

Bước 2: Chọn mẫu thuận tiện trong từng tầng, dựa vào các sinh viên có mặt và đồng ý tham gia khảo sát.

Khảo sát trên sinh viên của các khối ngành: Y đa khoa, Răng hàm mặt, Điều dưỡng, Dược, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh

y học, Xét nghiệm Y học, Khúc xạ nhãn khoa.

2.6. Phương pháp thu thập

Dữ liệu được thu thập qua bảng câu hỏi trực tuyến tự điền bằng công cụ Google Biểu mẫu. Công cụ thu thập số liệu là bộ câu hỏi được tham khảo từ nghiên cứu của tác giả Abdulhammed Opeyemi Babatunde [9] và Cindy Leung Soo [10]. Bảng câu hỏi gốc bằng tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt bởi hai nhà nghiên cứu, sau đó được dịch ngược lại sang tiếng Anh bởi một chuyên gia độc lập để đảm bảo tính tương đương. Bộ câu hỏi được thử nghiệm trên 40 sinh viên để kiểm tra độ rõ ràng và dễ hiểu trước khi triển khai chính thức. Bảng câu hỏi gồm 3 phần: thông tin cá nhân (16 câu), Kiến thức chung về tự xét nghiệm HIV (7 câu), thái độ của đối tượng về tự xét nghiệm HIV (6 câu).

2.7. Tiêu chí đánh giá

Mỗi câu trả lời đúng được 01 điểm. Sinh viên có kiến thức đúng khi trả lời đúng từ 5 câu trở lên ($\geq 5/7$ câu) phần kiến thức chung về tự xét nghiệm HIV [9].

2.8. Phương pháp xử lý dữ liệu

Dữ liệu được kiểm tra và làm sạch bằng phần mềm Microsoft Excel 2020 và xử lý số liệu bằng phần mềm IBM SPSS Statistics 20.0. Nghiên cứu trình bày tần số và tỷ lệ đối với các biến số định tính; mô tả bằng trung bình và độ lệch chuẩn với các biến định lượng. Kiểm định Chi bình phương hoặc kiểm định Fisher được sử dụng để kiểm định mối liên hệ giữa các biến độc lập và biến phụ thuộc. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi giá trị $p < 0,05$.

2.9. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu đã được thông qua Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, số 1055/TĐHYKPNT – HĐĐĐ, ngày 21/02/2024.

3. KẾT QUẢ

Nghiên cứu khảo sát trên 495 sinh viên trong 1386 sinh viên (36%) năm cuối của Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2023 – 2024, đã có 99,2% sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu và 0,8% sinh viên đã từ chối tham gia nghiên cứu.

Bảng 1a. Thông tin chung của sinh viên tham gia nghiên cứu (n=495)

Thông tin	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Nhận dạng giới bản thân		
Nữ	316	63,8
Nam	172	34,7
Khác	7	1,5
Ngành học		
Y đa khoa	219	44,2
Điều dưỡng	89	18,0
Y tế công cộng	39	7,9
Kỹ thuật xét nghiệm	36	7,3
Dinh Dưỡng	32	6,5
Kỹ thuật y học	30	6,1
Khúc xạ nhãn khoa	20	4,0
Răng Hàm Mặt	19	3,8
Dược	11	2,2
Tôn giáo		
Không	331	66,9
Phật giáo	99	20,0
Công giáo	65	13,1
Dân tộc		
Kinh	464	93,7
Hoa	29	5,9
Khác (Tày, Mường)	2	0,4
Hoàn cảnh kinh tế gia đình		
Trung bình	432	87,3
Khó khăn	42	8,5
Giàu	21	4,2
Tiền sử gia đình người nhiễm HIV		
Không	494	99,8
Có	1	0,2
Tình trạng hôn nhân		
Độc thân	467	94,3
Đã kết hôn	7	1,4
Đang sống chung với bạn tình	18	3,6
Đang trong mối quan hệ	3	0,7
Xu hướng tình dục		
Khác giới	429	86,3
Đồng giới	47	9,7
Song giới	19	4
Đã từng quan hệ tình dục		
Chưa từng	363	73
Đã từng	132	27

Sinh viên là nữ giới tham gia nghiên cứu chiếm tỷ lệ cao nhất là 63,8%. Có 44,2% sinh viên tham gia đến từ lớp Y đa khoa, sinh viên hiện đang độc thân chiếm 94,3%, Xu hướng tình dục khác giới chiếm 86,3%. Sinh viên tham gia đã từng QHTD chiếm 27%.

Bảng 1b. Thông tin tham khảo về tự xét nghiệm HIV của sinh viên tham gia nghiên cứu (n=495)

Thông tin	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đã từng nghe về tự xét nghiệm HIV		
Đã từng	272	54,9
Chưa từng	223	45,1
Nguồn tham khảo về tự xét nghiệm HIV		
Internet	245	35,1
Sách	170	24,4
Báo, tạp chí	153	21,9
Bạn bè	127	18,2
Khác	3	0,4
Nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV		
Trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, Chống HIV/AIDS	249	26,7
Bệnh viện	248	26,6
Không biết	163	17,5
Từ những tổ chức cộng đồng	137	14,7
Nhà thuốc tư nhân	13	14,1
Khác	4	0,4

Sinh viên đã từng nghe về tự xét nghiệm HIV chiếm 54,9%. Nguồn tham khảo về tự xét nghiệm HIV từ Internet chiếm cao nhất 35,1%. Sinh viên biết nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV tại trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, Chống HIV/AIDS chiếm 26,7%.

Bảng 2: Kiến thức đúng của sinh viên tham gia nghiên cứu về tự xét nghiệm HIV (N=495)

Kiến thức	Đúng n (%)	Chưa đúng n (%)
Có thể nhận miễn phí bộ kit tự xét nghiệm HIV	164 (32,9)	334 (67,1)
Sử dụng bộ kit tự xét nghiệm HIV nhiều lần	185 (37,1)	313 (62,9)
Bộ kit tự xét nghiệm HIV có thể thực hiện trên mẫu máu	275 (55,2)	223 (44,8)
Bộ kit tự xét nghiệm HIV có thể thực hiện trên mẫu dịch miệng	136 (27,3)	362 (72,7)
Xét nghiệm xác định nếu nhận được kết quả dương tính từ bộ kit tự xét nghiệm HIV	161 (32,3)	337 (67,7)
Bộ kit tự xét nghiệm HIV có kết quả sau 20-40 phút	276 (55,4)	222 (44,6)
Sử dụng bộ kit tự xét nghiệm HIV nhanh tại nhà	234 (47,0)	264 (53,0)

Sinh viên không biết có thể nhận miễn phí bộ kit tự xét nghiệm HIV chiếm cao nhất 67%, sinh viên biết bộ kit tự xét nghiệm HIV có kết quả sau 20-40 phút chiếm cao nhất 55,4%.

Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng chiếm 25% và sinh viên có kiến thức chưa đúng chiếm 75%.

Bảng 3: Phân tích hồi quy đa biến Logistic của các yếu tố liên quan đến kiến thức về tự xét nghiệm HIV (n=495)

Đặc tính	Kiến thức đúng về HIVST N (%)	Hồi quy đa biến Logistic	
		POR (KTC 95%)	p
Xu hướng tình dục			
Đồng giới, song giới	30 (24,4)	1	0,005
Khác giới	93 (75,6)	3,011 (1,761 - 5,147)	
Trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, Chống HIV/AIDS nơi nhận/mua bộ kit HIVST			
Không	42 (34,1)	1	0,002
Có	81 (65,9)	1,905 (1,338 - 3,727)	
Nhà thuốc tư nhân nơi nhận/mua bộ kit HIVST			
Không	72 (58,5)	1	0,014
Có	51 (41,5)	0,9 (0,812 - 0,997)	

Qua phân tích cho thấy mối liên quan giữa xu hướng tình dục, nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV. Sinh viên có xu hướng tình dục khác giới có kiến thức đúng cao hơn sinh viên có xu hướng tình dục đồng giới, song giới. Sinh viên biết nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV tại Trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, Chống HIV/AIDS có tỷ lệ kiến thức đúng cao hơn những sinh viên còn lại.

4. BÀN LUẬN

Kiến thức về tự xét nghiệm HIV

Kiến thức về tự xét nghiệm HIV của sinh viên tham gia nghiên cứu là 24,7%, kết quả nghiên cứu thấp hơn so với nghiên cứu của tác giả Abdulhammed Opeyemi Babatunde (2022) [9] có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV là 41,9% và nghiên cứu của tác giả Proches Arobogast Vara 2020 [11] có tỷ lệ 67,9% đối tượng tham gia có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ nữ giới 56,1% có kiến thức đúng cao hơn so với nam giới 43,9% kết quả này có sự tương đồng với nghiên cứu của tác giả Sibongiseni Daphney Gumede năm 2018 [12] tỷ lệ nữ giới có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV 56,25% và nam giới là 43,75%.

Các yếu tố liên quan đến kiến thức về tự xét nghiệm HIV.

Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa giới tính với kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV với $p = 0,02$. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của tác giả Proches Arobogast Vara [11].

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các ngành học với kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV.

Trong đó, đối tượng tham gia thuộc khối ngành y đa khoa có kiến thức đúng cao hơn các khối ngành khác. Kết quả này cũng khá tương đồng so với nghiên cứu của tác giả Hloniphile R. Mthiyane [13] rằng các lớp học đến năm thứ 6 của đại học ngành Y cao hơn các lớp học đến năm thứ 4 với ($p < 0,001$).

Kết quả nghiên cứu thấy mối liên quan và có ý nghĩa thống kê giữa việc đã từng nghe về tự xét nghiệm HIV với kiến thức về tự xét nghiệm HIV với $p < 0,001$ và kết quả cũng tương đồng với nghiên cứu của tác giả Grace McHugh, MBBS, MD [14] với số $p < 0,001$. Qua kết quả cũng có thể thấy việc đã biết về tự xét nghiệm HIV trước đây cũng ảnh hưởng đến có kiến thức về tự xét nghiệm HIV.

Kết quả cho thấy mối liên quan và có ý nghĩa thống kê giữa việc tìm kiếm nguồn thông tin về tự xét nghiệm HIV qua internet và báo, tạp chí với kiến thức tự xét nghiệm HIV với số p lần lượt là $p < 0,001$ và $p = 0,043$. Việc tiếp cận tự xét nghiệm HIV qua internet là việc vô cùng cần thiết. Hiện nay bộ kit tự xét nghiệm HIV được cung cấp miễn phí chủ yếu thông qua các tổ chức cộng đồng, hoặc trên trang web tuxetnghiem.vn của Bộ Y tế cho những đối tượng nguy cơ cao nhiễm HIV nhưng vẫn chưa

thấy bán rộng rãi ở các cửa hàng nhà thuốc tư nhân trên thị trường, còn thiếu thông tin về các nơi cung cấp đáng tin cậy trên các kênh mạng xã hội. Điều này có thể giải thích cho kết quả nghiên cứu của đề tài rằng có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các nơi mua và nhận bộ kit tự xét nghiệm HIV với kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV.

Điểm mạnh của nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả kiến thức và các yếu tố liên quan đến kiến thức về tự xét nghiệm HIV ở sinh viên năm cuối Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Kết quả có thể làm cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu trong cùng lĩnh vực ở nhóm sinh viên y khoa tại Việt Nam.

Bảng câu hỏi được thiết kế dưới dạng Google Biểu mẫu để thuận tiện cho người tham gia, đồng thời được thử nghiệm trên 40 sinh viên nhằm đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu trước khi triển khai chính thức.

Hạn chế của nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu chỉ giới hạn ở sinh viên năm cuối của một trường đại học, do đó chưa có tính đại diện cao cho toàn bộ sinh viên y khoa.

Việc thu thập dữ liệu gặp khó khăn do thời điểm khảo sát trùng với giai đoạn sinh viên thực tập lâm sàng. Hình thức khảo sát trực tuyến cũng hạn chế khả năng tiếp cận đầy đủ các đối tượng.

Độ tin cậy và tính giá trị của công cụ thu thập số liệu chưa được đánh giá trong phạm vi nghiên cứu này. Mặc dù bộ câu hỏi được tham khảo từ các nghiên cứu của Abdulhammed Opeyemi Babatunde [9] và Cindy Leung Soo [10], đã được dịch và điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu, việc chưa tiến hành kiểm định có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả thu được.

Ngoài ra, thiết kế nghiên cứu cắt ngang chỉ phản ánh kiến thức tại thời điểm khảo sát, không xác định được quan hệ nhân quả.

5. KẾT LUẬN

Tỷ lệ sinh viên tham gia có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV là 24,7% và tỷ lệ sinh viên có kiến thức chưa đúng về tự xét nghiệm HIV là 75,3%. Tỷ lệ kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV ở sinh viên năm cuối còn thấp.

Các yếu tố liên quan đến kiến thức về tự

xét nghiệm HIV: xu hướng tình dục, trang web của Bộ Y tế và Cục Phòng, Chống HIV/AIDS nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV, nhà thuốc tư nhân nơi nhận/mua bộ kit tự xét nghiệm HIV.

6. KIẾN NGHỊ

Các yếu tố liên quan tới kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV: ngành học, xu hướng tình dục cần được tập trung các chương trình giáo dục sức khỏe, truyền thông, kết hợp chương trình giảng dạy ở các nhóm sinh viên có kiến thức đúng về tự xét nghiệm HIV thấp nhằm để tăng kiến thức về tự xét nghiệm HIV ở các nhóm này lên.

7. LỜI CẢM ƠN

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các bạn sinh viên và các giảng viên Khoa Y tế Công cộng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã hỗ trợ chúng tôi thực hiện nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO. HIV and AIDS. Truy cập ngày 19/11/2023. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/hiv-aids>
2. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. 9 tháng đầu năm 2022, Việt Nam phát hiện 9.025 người nhiễm HIV mới. Báo Nhân Dân điện tử. Truy cập ngày 30/11/2023. <https://nhandan.vn/post-725399.html>
3. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. HIV/AIDS vẫn đang là gánh nặng bệnh tật. Báo Sài Gòn giải phóng. Truy cập ngày 30/11/2023. <https://www.sggp.org.vn/share617992.html>
4. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. Tự xét nghiệm HIV nên được cung cấp như một cách tiếp cận đối với dịch vụ xét nghiệm HIV. Truy cập ngày 30/11/2023. <https://vaac.gov.vn/tu-xe-t-nghie-m-hiv-nen-duo-c-cung-ca-p-nhu-mo-t-ca-ch-tie-p-ca-n-do-i-vo-i-di-ch-vu-xe-t-nghie-m-hiv.html>
5. WHO. World Health Organization: new guidance on HIV self-testing. Truy cập ngày 19/11/2024. <https://www.who.int/news/item/19-07-2024-who-updates-hiv-testing-guidance--more-self-testing-->

- integration--and-prevention-support.
6. Chính Phủ. Hà Nội: Thí điểm cung cấp dịch vụ tự xét nghiệm HIV qua website. Truy cập ngày 30/12/2023. <https://tiengchuong.chinhphu.vn/ha-noi-thi-diem-cung-cap-dich-vu-tu-xet-nghiem-hiv-qua-website-11334994.htm>
 7. Đài tiếng nói Việt Nam. Tự xét nghiệm tại nhà giúp người có nguy cơ cao chủ động sàng lọc HIV. Truy cập ngày 30/12/2023. <https://vov2.vov.vn/suc-khoe/tu-xet-nghiem-tai-nha-giup-nguoi-co-nguy-co-cao-chu-dong-sang-loc-hiv-36878.vov2>.
 8. Bộ Y tế - Cục phòng chống HIV/AIDS. Định hướng năm 2023 và những năm tiếp theo: Hướng tới chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030. Truy cập ngày 20/12/2023. <https://vaac.gov.vn/dinh-huong-nam-2023-va-nhung-nam-tiep-theo-huong-toi-cham-dut-dich-benh-aids-va-o-nam-2030.html>
 9. Babatunde AO, Agboola P, Babatunde Y, Ilesanmi EB, Ayodele H, Ezechi OC. Assessment of knowledge and acceptability of HIV self-testing among students of selected universities in southwest Nigeria: an online cross-sectional study. *P Pan Afr Med J.* 2022;43:94
 10. Leung Soo C, Bhatnagar S, Bartlett SJ, Esmail A, Dheda K, Pant Pai N. Development and Evaluation of a Digital HIV Risk Assessment Tool Incorporated Within an App-Based Self-Testing Program. *P Pan Afr Med J.* 2023;93(5):387-394.
 11. Proches Arobagast Vara. Level of knowledge, acceptability, and willingness to use oral fluid HIV self-testing among medical students in Kilimanjaro region, Tanzania: a descriptive cross-sectional study | *AIDS Research and Therapy* | Full Text. Published 2020. Accessed November 25, 2023. <https://aidsrestherapy.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12981-020-00311-1>
 12. Sibongiseni Daphney Gumede. Full article: Health care users' knowledge, attitudes and perceptions of HIV self-testing at selected gateway clinics at eThekweni district, KwaZulu-Natal province, South Africa. Published 2018. Accessed June 19, 2024. <https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/17290376.2018.1517607>
 13. Mthiyane HR, Makatini Z, Tsukulu R, et al. HIV self-testing: a cross-sectional survey conducted among students at a tertiary institution in Johannesburg, South Africa in 2020. *Journal of Public Health in Africa.* Published online April 28, 2023. doi:10.4081/jphia.2023.2227
 14. Grace McHugh, MBBS, MD. On Campus HIV Self-Testing Distribution at Tertiary Level Colleges in Zimbabwe Increases Access to HIV Testing for Youth - *Journal of Adolescent Health.* Published 2022. Accessed June 19, 2024. [https://www.jahonline.org/article/S1054-139X\(22\)00624-3/fulltext](https://www.jahonline.org/article/S1054-139X(22)00624-3/fulltext)